

Phẩm 65: TAM TIỆM (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người trụ nơi tướng hữu, nếu không thuận nhãn, không đạo, không quả, cũng không hiện quán thì người trụ nơi đạo tướng vô há có được thuận nhãn, hoặc ở bậc Tịnh quán, hoặc bậc Chứng tánh, hoặc bậc Đệ bát, hoặc bậc Kiến, hoặc bậc Bạc, hoặc bậc Ly dục, hoặc bậc Dĩ biện, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc Bạc Như Lai, hoặc tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ứng với Thanh văn, hoặc tương ứng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát há có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đâu có thể chứng đắc nhất thiết trí tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng thì há có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các pháp như thế đã hoàn toàn không sinh thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Người trụ nơi tướng vô cũng không thuận nhãn, không ở bậc Tịnh quán, không ở bậc Chứng tánh, không ở bậc Đệ bát, không ở bậc Kiến, không ở bậc Bạc, không ở bậc Ly dục, không ở bậc Dĩ biện, không ở bậc Độc giác, không ở bậc Bồ-tát, không ở Bạc Như Lai, không tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ứng với Thanh văn, hoặc tương ứng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát chẳng thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì chẳng có thể chứng đắc nhất thiết trí tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng thì chẳng có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu thì không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các pháp như thế đã hoàn toàn không sinh thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có phải có tướng hữu, có tướng vô chẳng; có phải có tướng sắc, có tướng thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Có phải có tướng nhãn giới, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng địa giới, có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Có phải có tướng nhân duyên, có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng? Có phải có tướng vô minh, có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng? Có phải có tướng Bồ thí ba-la-mật-đa, có tướng Tịnh giới, An nhãn, Tịnh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Có phải có tướng pháp không bên trong, có tướng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng? Có phải có tướng bốn Niệm trụ, có tướng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng? Có phải có tướng bốn Tĩnh lự, có tướng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng? Có phải có tướng tám Giải thoát, có tướng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng pháp môn Đà-la-ni chẳng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Không, có tướng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng sáu phép thần thông chẳng? Có phải có tướng mười lực của Phật, có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng? Có phải có tướng đại Từ, có tướng đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng tánh luôn luôn xả chẳng? Có phải có tướng trí Nhất thiết, có tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng? Có phải có tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, có tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng? Có phải có tướng trí Nhất thiết trí chẳng? Có phải có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng?

Có phải có tướng sắc, có tướng đoạn sắc chẳng? Có phải có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng đoạn nhãn xứ chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng đoạn sắc xứ chẳng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Có phải có tướng nhãn giới, có tướng đoạn nhãn giới chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng đoạn sắc giới chẳng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng đoạn nhãn thức giới chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng đoạn nhãn xúc chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có tướng đoạn các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có tướng đoạn các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng địa giới, có tướng đoạn địa giới chẳng? Có phải có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có tướng đoạn thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Có phải có tướng nhân duyên, có tướng đoạn nhân duyên chẳng? Có phải có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, có tướng đoạn đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng? Có phải có tướng tham, có tướng đoạn tham chẳng? Có phải có tướng sân si, có tướng đoạn sân si chẳng? Có phải có tướng vô minh, có tướng đoạn vô minh chẳng? Có phải có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ

ưu não, có tướng đoạn hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não chăng? Có phải có tướng Bồ thí ba-la-mật-đa, có tướng đoạn Bồ thí ba-la-mật-đa chăng? Có phải có tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có tướng đoạn Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng? Có phải có tướng pháp không bên trong, có tướng đoạn pháp không bên trong chăng? Có phải có tướng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có tướng đoạn pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chăng? Có phải có tướng bốn Niệm trụ, có tướng đoạn bốn Niệm trụ chăng? Có phải có tướng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, có tướng đoạn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chăng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng đoạn Thánh đế khổ chăng? Có phải có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo, có tướng đoạn Thánh đế tập, diệt, đạo chăng? Có phải có tướng bốn Tĩnh lự, có tướng đoạn bốn Tĩnh lự chăng? Có phải có tướng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, có tướng đoạn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chăng? Có phải có tướng tám Giải thoát, có tướng đoạn tám Giải thoát chăng? Có phải có tướng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, có tướng đoạn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chăng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng đoạn pháp môn Tam-ma-địa chăng? Có phải có tướng pháp môn Đà-la-ni, có tướng đoạn pháp môn Đà-la-ni chăng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Không, có tướng đoạn pháp môn giải thoát Không chăng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, có tướng đoạn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chăng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng đoạn bậc Cực hỷ chăng? Có phải có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân, có tướng đoạn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chăng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng đoạn năm loại mắt chăng? Có phải có tướng sáu phép thần thông, có tướng đoạn sáu phép thần thông chăng? Có phải có tướng mười lực của Phật, có tướng đoạn mười lực của Phật chăng? Có phải có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, có tướng đoạn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chăng? Có phải có tướng đại Từ, có tướng đoạn đại Từ chăng? Có phải có tướng đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, có tướng đoạn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chăng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng đoạn pháp không quên mất chăng? Có phải có tướng tánh luôn luôn xả, có tướng đoạn tánh luôn luôn xả chăng? Có phải có tướng trí Nhất thiết, có tướng đoạn trí Nhất thiết chăng? Có phải có tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có tướng đoạn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chăng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng đoạn quả Dự lưu chăng? Có phải có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, có tướng đoạn quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chăng? Có phải có tướng hạnh Đại Bồ-tát, có tướng đoạn hạnh Đại Bồ-tát chăng? Có phải có tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, có tướng đoạn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chăng? Có phải có tướng trí Nhất thiết trí, có tướng đoạn trí Nhất thiết trí chăng? Có phải có tướng đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục, có tướng đoạn sự đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục chăng?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả các pháp đều không có tướng hữu, cũng không có tướng vô. Này Thiện Hiện, nếu không có tướng hữu cũng không có tướng vô, nên biết tức là Bồ-tát thuận nhẫn; nếu không có tướng hữu, cũng không có tướng vô tức là đắc quả.

Này Thiện Hiện, nên biết không tánh tức là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, không tánh tức là hiện quán của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì vì sao Như Lai đối với tất cả pháp không tánh là tánh mà hiện Đăng chánh giác? Hiện Đăng chánh giác rồi, đối với tất cả pháp và các cảnh giới đều được tự tại?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Ta xưa, khi theo con đường tu tập của Bồ-tát, tu hành thuận hợp các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tầm có tứ, lìa sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không tứ định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; ly hỷ trú xả, chánh niệm chánh tri thân thọ lạc, bậc Thánh dạy nên xả, nhập đệ Tam thiền và an trú trọn vẹn; đoạn lạc, đoạn khổ, mọi mừng lo trước đều tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn. Khi ấy, Ta đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự, tuy khéo giữ lấy hình tướng nhưng không chấp trước; đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự hoàn toàn không sở đắc. Lúc đó, đối với các tĩnh lự, Ta dùng hành tướng thanh tịnh, không phân biệt, an trú trọn vẹn. Bấy giờ, đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự, Ta đạt được thuần thực rồi, khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông. Lúc này, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta tuy khéo giữ lấy hình tướng nhưng không chấp trước; đối với các trí chứng thông đã phát khởi ấy hoàn toàn không tham đắm, cũng hoàn toàn không sở đắc. Khi ấy, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta dùng sự nhận thức như đối với hư không, không phân biệt, an trú trọn vẹn.

Này Thiện Hiện, bấy giờ, Ta dùng diệu tuệ tương ứng với một sát-na, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là hiện Đăng giác: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo, hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật... vô biên công đức, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có thể dùng không tánh làm tự tánh để phát khởi bốn Tĩnh lự, phát khởi năm phép thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Có thể dùng không tánh làm tự tánh an lập hữu tình thành ba nhóm, xong, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các pháp dục, ác, bất thiện có chút tự tánh, hoặc lấy tánh khác làm tự tánh, thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, chẳng nên thông đạt tất cả các pháp dục ác, bất thiện đều lấy không tánh làm tự tánh, xong, mới có thể nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn, có thể nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn. Vì các pháp dục ác, bất thiện không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt các pháp dục ác, bất thiện đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể xa lìa các pháp dục ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm thanh tịnh bình đẳng, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; đoạn lạc dứt khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn.

Này Thiện Hiện, nếu các thần thông có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát chẳng nên thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh, rồi phát khởi các loại thần thông tự tại. Vì các thần thông không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa, Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tỳ niệm, Thiên nhãn trí chứng thông, đối với các cảnh giới luôn tự tại vô ngại.

Này Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh, thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát chẳng nên thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể dùng diệu tuệ tương ứng với một niệm chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, giác ngộ như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lực bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật, với vô biên công đức.

Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta chứng đắc quả vị Phật rồi, chẳng nên thông đạt tất cả hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, an lập thành ba nhóm hữu tình sai biệt. Vì các hữu tình không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên Ta sau khi thành Phật, thông đạt hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, có thể an lập thành ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy, dẫn dắt, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nương vào pháp không tánh làm tự tánh, khởi bốn Tĩnh lự, phát năm thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập nên ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ đạt được lợi ích an lạc, thù thắng, thì tại sao Đại Bồ-tát đối với pháp không tánh làm tự tánh, có việc làm theo thứ bậc, việc học theo thứ bậc, việc hành theo thứ bậc; do việc làm theo thứ bậc, việc tu học theo thứ bậc, việc hành hóa thứ bậc này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc ban đầu được nghe từ Phật Thế Tôn, hoặc được nghe từ bậc Đại Bồ-tát đã nhiều lần cúng dường chư Phật, hoặc được nghe từ bậc Độc giác, từ bậc A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu rằng chư Phật, Thế Tôn lấy không tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Đại Bồ-tát; tất cả Độc giác cũng lấy không tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Độc giác; các A-la-hán cũng lấy không tánh làm tự tánh lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là A-la-hán; tất cả hàng Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu cũng lấy không tánh làm tự tánh lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu; các bậc Hiền thiện cũng lấy không tánh làm tự tánh, quyết định tin hiểu pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là bậc Hiền thiện. Các hữu tình khác, nơi tất cả hành, tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, cho đến không có lượng nhỏ nào hoặc hành, hoặc pháp, như đầu sợi lông, thật có tự tánh để có thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy lãnh hội việc này rồi, suy nghĩ: Nếu tất cả hữu tình, nơi tất cả hành, tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, tin hiểu, chứng đắc, pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, bậc Hiền thiện, thì Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột hoặc sẽ chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc; tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp, luôn lấy không tánh làm tự tánh nên Ta nhất định phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; đắc Bồ-đề rồi, nếu các hữu tình có người hành hữu tướng thì dùng phương tiện an lập, khiến trụ nơi vô tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã tư duy rồi phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm cứu độ khắp các hữu tình nên làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc; giống như các Đại Bồ-tát đời quá khứ đã phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, trước hết làm việc, tu học, hành hóa theo thứ bậc nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, trước hết nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực ba-la-mật-đa, sau cùng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Do nhân duyên tu tập bồ thí viên mãn này, được sinh vào cõi trời, người, được của cải danh vị lớn, thường hành bồ thí, xa lìa tâm keo kiệt, tùy theo nhu cầu của các hữu tình, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống; cần y phục cho y phục; cần xe cho xe; cần hương hoa cho hương hoa; cần chuỗi báu cho chuỗi báu; cần phòng ốc cho phòng ốc; cần đồ nằm cho đồ nằm; cần đèn đuốc cho đèn đuốc; cần cửa báu cho cửa báu; cần tôi tớ cho tôi tớ, tùy theo nhu cầu về các đồ dùng khác đều cấp cho đủ hết. Đại Bồ-tát ấy, do bồ thí nên thọ trì giới uẩn, được sinh vào cõi trời người, là bậc luôn được tôn quý. Do bồ thí, trì giới nên được định uẩn; do thí, giới, định nên được tuệ uẩn; do thí, giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát tri kiến uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng đến nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp. Do chuyển bánh xe chánh pháp nên

an lập hữu tình ở pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do bố thí nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nên tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên tu tập giới uẩn thanh tịnh này, được sinh vào cõi trời, người luôn được mọi người tôn quý, bố thí cho người bần cùng các thứ của cải; đã bố thí rồi thì an trú nơi giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tịnh giới nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, nên tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành An nhẫn ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, khi hành an nhẫn thường dùng tài vật bố thí cho các hữu tình khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do an nhẫn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nên tự đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy khi hành tinh tấn thường dùng tài vật bố thí cho

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các hữu tình khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tinh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tinh tấn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả các sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, nên tự nhập bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác nhập bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khen ngợi chỉ rõ công đức của việc nhập bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người nhập bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thường lấy tài vật bố thí cho các hữu tình, khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tinh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tịch lự nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả các sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí cho các hữu tình các thứ tài vật, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tinh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, tự hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy do diệu lực từ phương tiện xảo của Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao



tốt rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do Bát-nhã nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát nương vào và tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc, từ khi mới phát tâm dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí tin hiểu các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, trước tiên nên tu tùy niệm Phật, kế đến tu tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, rồi tu tùy niệm Xả, sau cùng tu tùy niệm Thiên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên dùng sắc để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dùng thọ, tưởng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh; nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dùng ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thân sắc vàng ròng tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thân tướng luôn có hào quang tỏa ra một tầm để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thân sắc vàng ròng chói sáng đẹp đẽ như thế hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào giới uẩn mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các uẩn đó đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm

Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào pháp duyên khởi để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì pháp duyên khởi hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Phật như thế. Nếu tu tùy niệm Phật như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn sơ tinh lự, cũng có thể làm viên mãn đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lự; có thể làm viên mãn Từ vô lượng, cũng có thể làm viên mãn Bi, Hỷ, Xả vô lượng; có thể làm viên mãn định Không vô biên xứ, cũng có thể làm viên mãn định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dùng phương tiện thiện xảo lấy không tánh làm tự tánh nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong đó hãy không còn chút nhớ nghĩ, hướng là có nhớ nghĩ về Phật!

□